

Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ

TU, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều **55, 57, 58, 81, 82, 83** của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **11** tháng **9** năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **79/2021/TLST-HNGĐ** ngày **16** tháng **8** năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lò Thị O, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Bản XP, xã MT, huyện TU, tỉnh LC.

2. Anh Hà Văn T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản XP, xã MT, huyện TU, tỉnh LC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị O và anh Hà Văn T tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ năm 2017 có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TU, tỉnh LC. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số **07** ngày 10/02/2020 của Ủy ban nhân xã MT, huyện TU, tỉnh LC cấp cho chị Lò Thị O và anh Hà Văn T xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Hà Văn T và chị Lò Thị O **sinh sống tại xã MT, huyện TU, tỉnh LC**. Sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày 16/8/2022 chị Lò Thị O và anh Hà Văn T cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TU công nhận thuận tình ly hôn.

Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị O và anh Hà Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **11 tháng 09 năm 2022** giữa chị Lò Thị O và anh Hà Văn T xác định chị Hà và anh T thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Lò Thị O và anh Hà Văn T xác nhận có một con chung chưa thành niên là cháu Hà Thị BH, sinh ngày 08/10/2017.

Anh Hà Văn T và chị Lò Thị O thỏa thuận: Giao cho chị Lò Thị O là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hà Thị BH cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị O và anh Hà Văn T tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Do chị Lò Thị O và anh Hà Văn T tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về **cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung**. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị O và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Giao cho chị Lò Thị O là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Hà Thị BH, sinh ngày 08/10/2017 cho đến khi **cháu Hân** thành niên (đủ 18 tuổi) và không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị O và anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Anh Hà Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Lò Thị O theo quyết định của Tòa án. Chị Lò Thị O có quyền yêu cầu anh

Hà Văn T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị O và anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng trong đó chị Lò Thị O và anh Hà Văn T mỗi người phải chịu là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Xác nhận chị Lò Thị O và anh Hà Văn T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: **AA/2021/0000925 ngày 06/8/2022** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND xã MT, huyện TU, tỉnh LC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương